

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NG H
TỈNH CÀ MAU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2020/HNGĐ-ST

Ngày 17-3-2020

V/v yêu cầu ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NG H, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn A Đam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Ngọc Lâm.

Bà Bùi Ngọc Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thế Bắc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ng H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng H, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thúy Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ng H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 297/2019/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019 về yêu cầu ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn S, sinh năm 1962; cư trú tại khóm 3, thị trấn RG, huyện Ng H, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị đơn: Bà Phạm Thị Hg, sinh năm 1968; cư trú tại khóm 3, thị trấn RG, huyện Ng H, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa ông Huỳnh Văn S trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Phạm Thị Hg tự nguyện tìm hiểu rồi sống chung với nhau từ năm 2009 đến năm 2013 đi đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn RG, huyện Ng H cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 22/8/2013. Trong quá trình sống chung thì vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, vợ chồng cự cãi thì bà Hg bỏ nhà đi. Do đó, vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2019 đến nay. Hiện nay vợ chồng không còn tình cảm nên yêu cầu được ly hôn

với bà Phạm Thị Hg.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Huỳnh Nhựt Sg - sinh ngày 07/7/2010. Hiện nay Huỳnh Nhựt Sg đang sống chung với bà Hg. Nguyên vọng của con muốn sống với bà Phạm Thị Hg thì ông đồng ý và đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 750.000 đồng cho đến khi Huỳnh Nhựt Sg tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 25 tháng 12 năm 2019 bà Phạm Thị Hg trình bày: Bà và ông Huỳnh Văn S tự tìm hiểu rồi sống chung với nhau và được cấp giấy chứng nhận kết hôn đúng như lời trình bày của ông Huỳnh Văn S. Sau khi sống chung đến nay thì vợ chồng sống rất hạnh phúc, trong cuộc sống vợ chồng đôi lúc có cự cãi nhau vì ông S ghen tuông không tin tưởng nên dùng từ xúc phạm. Khi ông S chửi thì tôi có về nhà con riêng của tôi sống và có lúc Sg nhà cha chồng sống đến khi ông S hết giận thì về. Hiện nay còn thương yêu ông S muốn vợ chồng được đoàn tụ để chăm lo cho con. Nay không chấp nhận ly hôn theo yêu cầu của ông Huỳnh Văn S. Trong thời gian vợ chồng sống chung có 01 con chung là Huỳnh Nhựt Sg - sinh ngày 07/7/2010. Hiện nay Huỳnh Nhựt Sg đang sống chung với bà. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng tôi ly hôn thì tôi yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng H tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án được thực hiện đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho ông Huỳnh Văn S được ly hôn với bà Phạm Thị Hg, tiếp tục giao cháu Huỳnh Nhựt Sg – sinh ngày 07/7/2010 cho bà Hg nuôi theo nguyện vọng của cháu. Buộc ông Huỳnh Văn S cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Tài sản không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Huỳnh Văn S khởi kiện yêu cầu ly hôn bà Phạm Thị Hg có địa chỉ cư trú: Khóm 3, thị trấn RG, huyện Ng H, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ng H, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Bà Phạm Thị Hg đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng bà Hg vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử vắng mặt bà Hg theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về hôn nhân: Ông Huỳnh Văn S và bà Phạm Thị Hg tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân giữa ông S và bà Hg là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận. Ông S xác định trong

thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, tính tình không hợp và không còn hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn với bà Hg. Còn bà Hg không chấp nhận ly hôn cho rằng còn thương yêu ông S. Trong quá trình tố tụng bà Hg thừa nhận vợ chồng có cự cãi nhau. Chính quyền địa phương cũng xác nhận thời điểm ông S, bà Hg sống chung hay cự cãi nhau và có vài lần trình báo được chính quyền đến khuyên bảo nhưng đến nay vẫn không hàn gắn được. Do đó việc mâu thuẫn của ông S, bà Hg đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của ông S có cơ sở pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Theo nguyện vọng của cháu Huỳnh Nhựt Sg muốn sống chung với bà Phạm Thị Hg nên tiếp tục giao cháu Huỳnh Nhựt Sg – sinh ngày 07/7/2010 cho bà Hg nuôi theo nguyện vọng của cháu. Ông S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Huỳnh Nhựt Sg mỗi tháng 750.000 đồng đến khi cháu Sg tròn 18 tuổi.

Ông Huỳnh Văn S không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu không đặt ra xem xét. Nếu các đương sự có phát sinh tranh chấp thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Huỳnh Văn S phải chịu 300.000 đồng. Ngày 10 tháng 12 năm 2019, ông S đã dự nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005988 ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ng H, tỉnh Cà Mau được chuyển thu. Án phí cấp dưỡng nuôi con buộc ông S phải nộp 300.000 đồng. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ng H, tỉnh Cà Mau.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 và 110 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Huỳnh Văn S đối với bà Phạm Thị Hg.

Cho ông Huỳnh Văn S được ly hôn với bà Phạm Thị Hg (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 01/2013 ngày 22/8/2013 của Ủy ban nhân dân thị trấn RG, huyện Ng H)

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Huỳnh Nhựt Sg – sinh ngày 07/7/2010 cho bà Phạm Thị Hằng tiếp tục nuôi dưỡng.

Buộc ông Huỳnh Văn S cấp dưỡng nuôi con chung tên Huỳnh Nhựt Sg – sinh ngày 07/7/2010 mỗi tháng 750.000 đồng cho đến khi cháu Huỳnh Nhựt Sg tròn 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng được tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ông Huỳnh Văn S không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông Huỳnh Văn S phải chịu 300.000 đồng. Ngày 10 tháng 12 năm 2019, ông S đã dự nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005988 ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ng H, tỉnh Cà Mau được chuyển thu. Án phí cấp dưỡng nuôi con buộc ông S phải nộp 300.000 đồng. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ng H, tỉnh Cà Mau.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Phạm Thị Hg có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
 - VKSND huyện Ng H;
 - Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ng H;
 - Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
 - UBND thị trấn RG, huyện Ng H
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 01/2013 ngày 22/8/2013);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn A Đàm